

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật
Đánh giá theo phương pháp Đạt/Không Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1	Mức độ đáp ứng vật tư cho gói thầu		
3.1.1	Có Bảng thông kê vật tư, vật liệu đưa vào công trình nêu rõ tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, biện pháp bảo quản đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Trình bày đầy đủ	Đạt
		Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ	Không đạt
3.1.2	Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết về cung cấp một số vật tư, vật liệu, thiết bị chính phục vụ gói thầu: Bê tông nhựa C<12.5, nhũ tương; Keo Ramset G5 pro; Sika; Thép tròn, thép hình các loại	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp.	Đạt
		Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
3.1.3	Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu có đủ chức năng theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm tra chất lượng vật liệu trước khi đưa vào sử dụng cho gói thầu. (Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp)	Đạt
		Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu và không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công chủ yếu cho các công tác chính:		
3.2.1	Giải pháp và Biện pháp tổ chức: mặt bằng công trường, khu tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, vị trí tập kết chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, phương án vệ sinh phương tiện khi vận chuyển vật liệu, phế thải khi ra vào công trường, cấp nước thoát nước, liên lạc trong quá	Trình bày giải pháp, biện pháp bố trí mặt bằng hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tình hình thực tế sản xuất tại cảng, có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ.	Đạt
		Giải pháp, biện pháp bố trí mặt bằng không hợp lý,	Không đạt

	trình thi công: Cầu cảng 5.000DWT và Bến sà lan 128 TEU	không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tình hình thực tế sản xuất tại cảng, không có hoặc có bản vẽ và thuyết minh nhưng không đầy đủ.	
3.2.2	Giải pháp, biện pháp thi công: - Cầu cảng 5.000DWT: sửa chữa bản mặt cầu phía trên: lớp bê tông nhựa bản mặt cầu, khe phân đoạn, gờ chắn xe; sửa chữa 05 loại hư hỏng bản mặt cầu phía dưới bị vỡ bê tông, lộ cốt thép. - Bến sà lan 128 TEU: Thay thế hệ thống cầu công tác và lan can trụ cầu, thay thế đệm tàu hư hỏng, sơn bề mặt bích neo tàu	- Có giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng hạng mục: Cầu cảng 5.000DWT và Bến sà lan 128 TEU. - Có trình bày biện pháp kỹ thuật thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết bị thi công và giải pháp kỹ thuật thi công, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công từng công việc chính của hạng mục: Cầu cảng 5.000DWT; Bến sà lan 128 TEU	Đạt
		- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với: tiến độ thi công, hiện trạng công trình, biện pháp thi công. - Không trình bày hoặc có trình bày biện pháp kỹ thuật thi công nhưng không phù hợp với: giải pháp kỹ thuật thi công, không khả thi, thiết bị thi công; không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công từng công việc chính của hạng mục: Cầu cảng 5.000DWT, Bến sà lan 128 TEU nêu trên	Không đạt
3.3	Tiến độ thi công:		
3.3.1	Mặt bằng dự kiến bàn giao 02 đợt. Tổng thời gian thi công 02 đợt là 90 ngày, tổng thời gian thi công không tính thời gian chờ bàn giao mặt bằng giữa các đợt.	Tổng thời gian thi công bằng hoặc nhỏ hơn 90 ngày	Đạt
		Tổng thời gian thi công lớn hơn 90 ngày	Không đạt
3.3.2	Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực máy móc thiết bị	Có Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thiết bị hợp lý,	Đạt

		khả thi phù hợp với biện pháp thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thiết bị hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp thi công.	Không đạt
3.3.3	Biện pháp và giải pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công trong điều kiện thời tiết, thủy triều không thuận lợi ảnh hưởng đến tiến độ thi công	Có thuyết minh giải pháp và biện pháp khả thi, phù hợp khi công trình có nguy cơ chậm tiến độ do ảnh hưởng bởi thời tiết, thủy triều	Đạt
		Không có hoặc có nhưng giải pháp và biện pháp sơ sài, không khả thi.	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: - Cầu cảng 5.000DWT: sửa chữa bản mặt cầu phía trên: lớp bê tông nhựa bản mặt cầu, khe phân đoạn, gờ chắn xe; sửa chữa 05 loại hư hỏng bản mặt cầu phía dưới bị vỡ bê tông, lộ cốt thép. - Bến sà lan 128 TEU: Thay thế hệ thống cầu công tác và lan can trụ cầu, thay thế đệm tàu hư hỏng, sơn bề mặt bích neo tàu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công từng công việc của hạng mục Cầu cảng 5.000DWT; Bến sà lan 128 TEU	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức công trường	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức công trường.	Không đạt

3.5	An toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
3.5.1	Biện pháp an toàn lao động khi thi công trên và dưới mặt cầu cảng (gầm bên) bị ảnh hưởng bởi thủy triều hợp lý khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Nhà thầu phải lập phương án, giải pháp đào tạo, kiểm tra an toàn lao động và quản lý nhân sự công trường: an toàn ra vào công trường, an toàn lao động khi thi công trên và dưới mặt cầu cảng (gầm bên) bị ảnh hưởng bởi thủy triều, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tuân thủ các quy định an toàn lao động hiện hành	Đạt
		Không có phương án, giải pháp đào tạo, kiểm tra an toàn lao động và quản lý nhân sự công trường; không có biện pháp an toàn lao động khi thi công trên và dưới mặt cầu cảng (gầm bên) bị ảnh hưởng bởi thủy triều.	Không đạt
3.5.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh phương án và biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh phương án và biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không phù hợp, không khả thi với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như: Bùn, bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, vận chuyển phế thải đi đổ	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với	Không đạt

		đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
3.5.4	Biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công công trình.	Nhà thầu phải lập phương án bảo đảm an toàn giao thông và phân luồng giao thông gồm thuyết minh và bản vẽ nêu rõ trong thời gian thi công công trình nhà thầu vẫn phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc hoạt động khai thác, vận chuyển hàng hóa của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không có thuyết minh và bản vẽ, hoặc có nhưng không khả thi .	Không đạt
3.6	Bảo hành, bảo trì của nhà thầu:		
3.6.1	Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có phương án chi tiết về công tác sửa chữa các hư hỏng, bảo hành công trình, tính sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư khi được yêu cầu bảo hành công trình; đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Không có phương án hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
3.7	Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 16, Luật Đấu thầu; Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ. Nhà thầu không bị Chủ đầu tư có ý kiến bằng văn bản hoặc công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về chất lượng hàng hóa cung cấp không đáp ứng yêu cầu của HSMT, đề xuất của nhà thầu trong HSMT và các tiêu chuẩn chất lượng được thống nhất trong hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư	Đạt

		Không có cam kết	Không đạt
	Kết luận	Tất cả 7 tiêu chuẩn (3.1; 3.2; 3.4; 3.5; 3.6; 3.7) đều được xác định là đạt.	Đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không được phép.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.